SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 726 /TB-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời khảo sát và chào giá thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực có giường bệnh 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026

Kính gửi: Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng giá trị dự toán (dự kiến) gói thầu số 01: **Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực có giường bệnh 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026**. (Địa chỉ: Số 13, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Kính mời các công ty, đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xin mời đến Bệnh viện khảo sát và gửi chào giá dự toán.

1. Thông tin đơn vị nhận chào giá như sau:

- Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.
- Địa chỉ: Số 13, đường Nam kỳ Khởi nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Nơi nhận hướng dẫn khảo sát: Phòng Hành chính Quản - tầng 3 - khu Hành chính (gặp Nhân – Phòng Hành chính Quản trị).
- Nơi nhận chào giá: Tổ một cửa - tầng 3 - khu Hành chính (ghi Chuyển Nhân – Phòng Hành chính Quản trị trên bao thư chào giá).
- Điện thoại: 0297.03863328.
- Thời gian nhận chào giá: Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2024. *(Kể cả thứ 7 và chủ nhật)*
- Danh mục và khối lượng yêu cầu chào giá. *(Danh mục đính kèm)*

2. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Thư chào giá (do đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu).
- Hồ sơ chứng minh ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực báo giá.
- Bảng chào giá theo mẫu (**đính kèm**), ghi rõ thời gian và hiệu lực chào giá.
- Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).
- Thời gian thực hiện gói thầu 24 tháng.
- Hồ sơ chào giá bỏ vào phong bì và dán kín.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, đơn vị, nhà cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám Đốc (để báo cáo);
- Lưu:VT, HCQT, npnhan.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BS. Trương Công Thành

Mẫu chào giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ thông báo số:……/TB-BV ngày….tháng….năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang Về việc mời khảo sát và chào giá thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực có giường bệnh 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026.

Căn cứ danh mục vệ sinh công nghiệp của Bệnh viện, công ty……xin gửi bảng chào giá cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực có giường bệnh 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026 chi tiết như sau:

Stt	Diện tích mặt bằng	ĐVT	Diện tích	Thời gian thực hiện (Tháng)	Đơn giá (Đã bao gồm thuế)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
Tầng 1							
01	**Khoa Cấp cứu Tổng hợp**						
	- Các phòng cấp cứu, khu cấp cứu, khu trực cấp cứu trung tâm.	780,1	M^2	24			
	Các phòng khám, tư vấn, phòng chờ, thủ thuật	177,6	M^2	24			
Tầng 3							
01							
Tổng chi phí tầng 1:							
Tổng chi phí tầng 3:							
Tổng cộng:							

Ghi chú: - Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển hoá chất, thiết bị đến đơn vị sử dụng, thuế VAT và các chi phí khác.
- Bảng chào giá này có hiệu lực….ngày, kể từ ngày…tháng…năm 2024.
- Mọi chi tiết vui long xin liên hệ……Di động……..Email……..

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC CHÀO GIÁ

Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực có giường bệnh 24 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang năm 2024-2026.
(Địa chỉ: Số 13, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang)

Stt	Danh mục	Diện tích sàn	Đơn vị tính	Quy cách yêu cầu tham khảo	Thời gian thực hiện (Tháng)
Tầng 1:					
1	**Khoa cấp cứu tổng hợp**				
	Các phòng cấp cứu, khu cấp cứu, khu trực cấp cứu trung tâm	780,1	M^2	**- Chi phí:** +Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo tường, quét màng nhện, tường, la phong. + Thời gian làm việc: 24h/ngày + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng khám, tư vấn, phòng chờ, thủ thuật	177,6	M^2		24
	Các phòng hành chính, hành lang	1044,9	M^2	**- Chi phí:** +Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. + Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00.	24

				➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	19,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	57,1		- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	24
TẦNG 3:					
1	**Khoa Gây mê Hồi sức**				
	Khu ICU 1	2452,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, dọn dẹp sinh bệnh phẩm, đồ vải sau phẫu thuật, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong.	24
	Khu ICU 2	2103,9	M^2		24
	Khu phẫu thuật, phòng mổ	5525,5	M^2		24

				- Thời gian làm việc: 24h/ngày + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
TẦNG 4:					
1	**Khoa Ngoại lồng ngực**				
	Các phòng bệnh	375,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	641,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ	123,6	M^2	- **Chi phí:**	24

	sinh			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12.6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	08
2	**Khoa Nội tim mạch**				
	Khu tim mạch can thiệp				
	Các phòng bệnh	339,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				+ Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	666,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện . - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	109	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08

	Khu hồi sức tim				
	Các phòng bệnh	311,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	596	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	132,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				+ Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
	Khu thông tim				
	Các phòng DSA, chuẩn bị, phục hồi	475,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	817,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00.	24

				➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	84,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu tim mạch nam				
	Các phòng bệnh	374,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	538,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	103,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Khu tim mạch nữ				
	Các phòng bệnh	374,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	561,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	105	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24

	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
3	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	168,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01tháng/lần (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Các nhà vệ sinh công cộng	45,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các cầu thang bộ	234,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24
	Khu vực các	833,7	M^2		24

	hành lang			+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	15	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
TẦNG 5:					
1	**Khoa Chấn thương Chỉnh hình**				
	Khu Chấn thương Chỉnh hình 1				
	Các phòng bệnh	339,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn	24

				phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	714,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	118	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08

	Khu Chấn thương Chỉnh hình 2				
	Các phòng bệnh	371,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	592,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	108	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong.	24

				- Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
2	**Khoa Truyền nhiễm**				
	Các phòng bệnh	356,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	12
	Các phòng hành chính, hành lang	618,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện.	12

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	119,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	12
	Các kho	12,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
3	**Khoa Bỏng**				
	Các phòng bệnh	115,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết	24

				bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng	
	Các phòng hành chính, hành lang	437,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng	24
	Các nhà vệ sinh	60	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng	24
4	**Khoa Da liễu**				
	Các phòng	115,1	M^2	- **Chi phí:**	24

	bệnh			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	476,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	60	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				+ Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
5	**Khoa Hồi sức Chống độc**				
	Khu Hồi sức Chống độc 1				
	Các phòng bệnh	375,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	728,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	119	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào,	24

				kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 1lần/03tháng hoặc khi có yêu cầu.	08
	Khu Hồi sức Chống độc 2				
	Các phòng bệnh	376	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: 24h/ngày. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	779,7	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc:	24

				➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	99,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách				
	Các phòng máy	168,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 0lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00)	08

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
	Các nhà vệ sinh công cộng	45,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 9h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các cầu thang bộ	234,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu vực các hành lang	1102,3	M^2		24
	Các kho	15	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	08

				+ Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
TẦNG 6:					
1	**Khoa Ngoại Tổng Quát**				
	Khu Ngoại Tổng Quát 1				
	Các phòng bệnh	345,5	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính, hành lang	663,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	119	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24

				+ Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
	Khu Ngoại Tổng Quát 2				
	Các phòng bệnh	377,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính,	639,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	24

	hành lang			+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch 2lần/ngày hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
2	**Khoa Thận Lọc Máu**				
	Khu Thận Lọc Máu 1				
	Các phòng	411,9	M^2	- **Chi phí:**	24

	bệnh			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	664,2	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	124,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 5h00 đến 9h00; Chiều 11h00 đến 15h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				+ Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	16,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Khu Thận Lọc Máu 2				
	Các phòng lọc	882,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật: (Chủ nhật: chà sàn khử khuẩn khu lọc máu nhân tạo 7 giờ đến 11 giờ; bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	89,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc:	24

				➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	13	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	75,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
3	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 03tháng/lần.	08

				- Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2		24
TẦNG 7:					
1	**Khoa Ngoại Thần Kinh**				
	Khu Ngoại Thần Kinh 1				

	Các phòng Bệnh	315	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	607	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	63	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00)	24

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
	Khu Ngoại Thần Kinh 2				
	Các phòng Bệnh	377,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	699,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc:	24

				➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
2	**Khoa Nội Thần Kinh**				
	Các phòng Bệnh	408,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong.	24

				- Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính, hành lang	565,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	111,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	08

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
3	**Khoa Nội Tiêu Hoá**				
	Các phòng Bệnh	377,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	688,3	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ	114,1	M^2	**- Chi phí:**	24

	sinh			+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
4	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng.	24

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2		24
TẦNG 8:					
1	**Khoa Ngoại Thận Tiết Niệu**				
	Các phòng Bệnh	377,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ghế làm việc, bàn/ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn	24

				phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính	651,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08

2	**Khoa Răng Hàm Mặt**				
	Các phòng Bệnh	467,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	634,2	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	33	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong.	24

				- Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	10,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
3	**Khoa Nội Tổng Quát**				
	Khu Nội Tổng Quát 1				
	Các phòng Bệnh	377,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	666,3	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn	24

				uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	120,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
	Khu Nội Tổng Quát 2				
	Các phòng Bệnh	312,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm	24

				việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các phòng hành chính	675,6	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	121,9	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	**- Chi phí:**	08

				+ Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	
4	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **01lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la	24
	Khu vực các	400,1	M^2		24

	hành lang			phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
TẦNG 9:					
1	**Khoa Tai Mũi Họng**				
	Các phòng Bệnh	377,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	704,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	24

				+ Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	116,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	08
2	**Khoa Mắt**				
	Các phòng Bệnh	376,1	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng.	24

			+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
Các phòng hành chính	598,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
Các nhà vệ sinh	85	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
Các kho	10,5	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00)	08

				+ Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu.	
3	**Khoa Lão Học**				
	Các phòng Bệnh	377,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	682,8	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các nhà vệ sinh	114,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng.	24

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
4	**Khoa Nội Hô Hấp**				
	Các phòng Bệnh	408,4	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực khoa/phòng, gạch ốp tường, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, giường bệnh, tủ, tủ đầu giường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, thiết bị văn phòng, quạt trần, quạt treo, quét màng nhện, tường, la phong. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **3lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các phòng hành chính	530,1	M^2	**- Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng.	24

				+ Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, bàn/ ghế làm việc, bàn/ ghế ăn uống, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	
	Các nhà vệ sinh	111,9	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các kho	12,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01lần/03 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01lần/03 tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của kho. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu	08
5	**Khu vực phòng Hành chính Quản trị phụ trách**				
	Các phòng máy	64,8	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 1lần/03tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế).	08

				+ Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 1lần/03tháng. - Số lượng nhân công vệ sinh toàn bộ bên trong và aluminium trên cao của phòng máy. - Thời gian làm việc: (Sáng 7h00 đến 11h00; Chiều 13h00 đến 17h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **1lần/03tháng** hoặc khi có yêu cầu,	
	Các nhà vệ sinh công cộng	22,6	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Thống thoát sàn, bàn cầu, tiểu cầu khi ghẹt bằng dụng cụ chuyên dụng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn khu vực các nhà vệ sinh, gạch ốp tường, cửa ra vào, kính dưới 2,2m, lan can, các thiết bị vệ sinh, la phong. - Thời gian làm việc: (Sáng 6h00 đến 10h00; Chiều 12h00 đến 16h00) + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **4lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Các cầu thang bộ	114,4	M^2	- **Chi phí:** + Tên và khối lượng vật tư, hóa chất sử dụng trong 01 tháng (theo thông tư, qui định của Bộ y tế). + Các thiết bị chuyên dụng, dụng cụ làm vệ sinh sử dụng trong 01 tháng. + Số lượng nhân công vệ sinh sàn, chà sàn toàn bộ hành lang, tường ốp gạch, quét màng nhện, la phong, lối đi trong bệnh viện. - Thời gian làm việc: ➢ Sáng: 6h00 đến 10h00; Chiều: 12h00 đến 16h00. ➢ Có thể thay đổi thời gian theo nhu cầu sử dụng của khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ). + Tần suất: Làm sạch **2lần/ngày** hoặc khi có yêu cầu, khi có chất thải và các bề mặt bị nhiễm bẩn phát sinh thêm trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng.	24
	Khu vực các hành lang	400,1	M^2		24
Vận chuyển các loại rác thải					
1	Vận chuyển các lại rác về nơi tập kết và	06	Nhân lực	**- Chi phí:** + Thu gom rác từ thùng rác theo loại rác đã được phân loại tại các vị trí thùng rác giữa các khoa và các thùng rác công cộng. Tập trung rác tại khu tập kết rác chung.	24

	lên xe			+ Các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất sử dụng trong công tác thu gom, vận chuyển rác. - Thời gian làm việc: + Ca 1: 5h00 đến 7h00 + Ca 2: 11h đến 13h00 + Ca 3: 17h đến 19h00 hoặc có yêu cầu, khi có thùng chứa chất thải đầy cần phải vận chuyển trong 15 phút từ khi nhận thông tin từ khoa/phòng. + Làm từ thứ 2 đến chủ nhật (Bao gồm các ngày lễ).	

Lập bảng

Phòng Hành chính Quản trị

Dương Chí Tiến

BAN GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

BS. Trương Công Thành